*Ngày giảng:.............................*

**Tiết : 36**

 **KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ 1**

**Môn: Hóc học 9**

Thời gian làm bài: 45’

**I. MỤC TIÊU**

***1.Kiến thức:*** Học sinh nắm được:

 a) Chủ đề 1: Mối quan hệ các loại hợp chất vô cơ

 b) Chủ đề 2: Tính chất hóa học của kim loại.

 c) Chủ đề 3: Tính chất hoá học của phi kim

***2. Kĩ năng:***

 - Viết phương trình hoá học.

 - Nêu được ứng dụng của kim loại và một số phi kim.

 - Vận dụng tốt công thức tính nồng độ C%.

 - Vận dụng các công thức biến đổi để tính bài toán theo PTHH.

***3.Thái độ :***

 -Học sinh có ý thức làm bài nghiêm túc, trung thực trong kiểm tra.

 - Xây dựng lòng tin và tính quyết đoán của học sinh khi giải quyết vấn đề.

 - Rèn luyện tính cẩn thận nghiêm túc khoa học.

***4. Năng lực, phẩm chất.***

 **-** Năng lực tự học

 - Năng lực giải quyết vấn đề

 - Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học.

**II. CHUẨN BỊ**

***1. Chuẩn bị của GV*:** Ma trận, đề thi, giấy thi.

***2. Chuẩn bị của HS:*** Ôn lại kiến thức đã học chuẩn bị cho bài thi.

**III. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

* Kết hợp 2 hình thức(30% trắc nghiệm & 70% tự luận).
* Học sinh làm bài trên lớp

**IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP.**

***\* Kiểm tra.*** Sĩ số : Tổng số............... Vắng..........

**\* THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| Oxit | Biết được tính chất hoá học của Oxit |  |  |  |  |  |  |
| *số câu**số điểm**Tỉ lệ %* | 3 ( 1, 2, 3)0,757,5  |  |  |  |  |  | 30,757,5 |
| Axit | Biết được tính chất hoá học của Oxit |  | Phân biệt được H2SO4 |  |  |  |  |
| *số câu**số điểm**Tỉ lệ %* | 1 ( 4 )0,252,5 |  | 1 (5)0,252,5 |  |  |  | 20,55 |
| Bazơ | Biết được tính chất hoá học của Bazơ |  |  |  |  |  |  |
| *số câu**số điểm**Tỉ lệ %* | 1 ( 6)0,252,5 |  |  |  |  |  | 10,252,5 |
| Muối |  |  | Phân biệt được 2 muối |  |  |  |  |
| *số câu**số điểm**Tỉ lệ %* |  |  | 1( 7)0,252,5 |  |  |  | 10,252,5 |
| Kim loại | Biết được ứng dụng của kim loại dựa vào tính chất vật lí |  | Hiểu được dãy HĐHH, tính chất hoá học của kim loại |  |  | Tính được thành phần % của hỗn hợp 2 kim loại  |  |
| *số câu**số điểm**Tỉ lệ %* | 1 ( 8)0,252,5 |  | 4( 9,10,11,12)110 |  |  | 1 ( 3)330 | 64,2542,5 |
| Mối quan hệ giữa các loại hợp chất hữu cơ |  | Phân biệt một số hợp chất hữu cơ |  | Viết PTHH biểu diễn chuỗi phản ứng |  |  |  |
| *số câu**số điểm**Tỉ lệ %* |  | 1 ( 2)1,515 |  | 1( 1)2,5 25  |  |  | 2440 |
| **Tổng***số câu**số điểm**Tỉ lệ %* | 6 1,515 | 11,515 | 61,515 | 12,525 |  | 1330 | 1510100 |

**\* ĐỀ BÀI RA THEO MA TRẬN**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 3 đ )**

***Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án đúng***

**Câu 1:** Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch axit là:

A. CaO, B. BaO, C. Na2O D. SO3.

**Câu 2:** Oxit lưỡng tính là:

A. Những oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.

B. Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ và tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.

C. Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ tạo thành muối và nước.

D. Những oxit chỉ tác dụng được với muối.

**Câu 3**: Chất tác dụng với nước tạo ra dung dịch bazơ là:

A. CO2, B. Na2O. C. SO2, D. P2O5

**Câu 4**:Nhóm chất tác dụng với nước và với dung dịch HCl là:

A. Na2O, SO3 , CO2 .

B. K2O, P2O5, CaO.

C. BaO, SO3, P2O5.

D. CaO, BaO, Na2O.

**Câu 5:** Thuốc thử dùng để nhận biết dung dịch HCl và dung dịch H2SO4 là:

A. K2SO4  B. Ba(OH)2  C. NaCl D. NaNO3

**Câu 6**. Bazơ tan và không tan có tính chất hoá học chung là:

A. Làm quỳ tím hoá xanh

B. Tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước

C. Tác dụng với axit tạo thành muối và nước

D. Bị nhiệt phân huỷ tạo ra oxit bazơ và nước

**Câu 7:** Nếu chỉ dùng dung dịch NaOH thì có thể phân biệt được 2 dung dịch muối nào trong mỗi cặp chất sau:

A.Na2SO4 và Fe2(SO4)3 B Na2SO4 và K2SO4

C. Na2SO4 và BaCl2 D. Na2CO3 và K3PO4

**Câu 8:** Kim loại được dùng làm đồ trang sức vì có ánh kim rất đẹp, đó là các kim loại:

A. Ag, Cu. B. Au, Pt. C . Au, Al. D. Ag, Al.

**Câu 9:** Đơn chất tác dụng với dung dịch H2SO4 loãng giải phóng khí Hiđro là:

A. Đồng B. Lưu huỳnh C. Kẽm D. Thuỷ ngân

**Câu 10**: Nhôm hoạt động hoá học mạnh hơn sắt, vì:

A. Al, Fe đều không phản ứng với HNO3 đặc nguội.

B. Al có phản ứng với dung dịch kiềm.

C. Nhôm đẩy được sắt ra khỏi dung dịch muối sắt.

D. Chỉ có sắt bị nam châm hút.

**Câu 11**: Có một mẫu Fe bị lẫn tạp chất là nhôm, để làm sạch mẫu sắt này bằng cách ngâm nó với?

1. Dung dịch NaOH dư
2. Dung dịch H2SO4 loãng
3. Dung dịch HCl dư
4. Dung dịch HNO3 loãng .

**Câu 12:** Nhôm phản ứng được với :

1. Khí clo, dung dịch kiềm, axit, khí oxi.
2. Khí clo, axit, oxit bazo, khí hidro.
3. Oxit bazơ, axit, hiđro, dung dịch kiềm
4. Khí clo, axit, oxi, hiđro, dung dịch magiesunfat

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1:(** **2,5đ)** Hoàn thành chuçi phản ứng hóa học sau?

 FeFeCl3 Fe(OH)3Fe2O3Fe2(SO4)3FeCl3

**Câu 2: (1,5đ)**

Có 3 lọ đựng các dung dịch bị mất nhãn sau: NaCl, Na2SO4, NaOH. Bằng phương pháp hoá học hãy nhận biết các dung dịch trên. Viết phương trình hoá học.

**Câu 3:** (**3đ)**

Cho 30g hỗn hợp hai kim loại sắt và đồng tác dụng với dd HCl dư. Sau khi phản ứng xong thu được chất rắn A và 6,72l khí (ở đktc)

Viết phương trình phản ứng hóa học xảy ra.

Tính thành phần trăm theo khối lượng của hỗn hợp ban đầu.

**\* HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM.**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 3 đ)**

Mỗi ý đúng **0,25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | D | B | B | D | B | C | A | B | C | C | A | A |

**II. PHẦN TỰ LUẬN ( 7 đ)**

**Câu 1:** Mổi phương trình đúng **0,5đ**

(1) 2Fe + 3Cl2 → 2FeCl3

(2) FeCl3 + 3NaOH → Fe(OH)3 + 3NaCl

(3) 2Fe(OH)3 → Fe2O3 + 3H2O

(4) Fe2O3 + 3H2SO4 → Fe2(SO4)3 + 3H2O

(5) Fe2(SO4)3 + 3BaCl2→ 3BaSO4 + 2FeCl3

**Câu 2:** Trích mẫu thử, đánh số thứ tự.

Nhỏ mỗi chất trên vào quỳ tím chuyển màu xanh là NaOH. **0,5 đ**

Nhận biết 2 muối bằng cách cho tác dụng với BaCl2 dung dịch nào phản ứng xuất hiện chất không tan màu trắng là Na2SO4, còn lại là NaCl. **0,5 đ**

PTHH: Na2SO4 + BaCl2 → BaSO4 + 2NaCl **0,5 đ**

**Câu 3:**

nH2 **=** 6,72:22,4 = 0,3 mol **0,5 đ**

PTHH: Fe + 2HCl → FeCl2  + H2 **0,5đ**

Theo PT 1 mol : 1 mol

Theo đb 0,3 mol : 0,3 mol **0,5đ**

mFe = 0,3.56 = 16,8 g **0,5đ**

%Fe = 16,8x100 : 30 = 56 % **0,5đ**

%Cu = 100 – 56 = 44% **0,5đ**

***\* Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà:***

 - Về nhà chuẩn bị trước bài mới “Axit cacbonic và muối cacbonat”

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Khâu Tinh, ngày ... tháng ... năm 2020***NGƯỜI RA ĐỀ****Mông Văn Đại** | *Khâu Tinh, ngày ... tháng ... năm 2020***TỔ CHUYÊN MÔN****Trịnh Hữu Mạnh** | *Khâu Tinh, ngày ... tháng ... năm 2020* **BAN GIÁM HIỆU** |